

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2017
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lâm
2. Ông Phạm Khoa Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Chị A và anh Đ sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 27/11/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xích mích, cãi vã, không có tiếng nói chung và đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ hay chơi cờ bạc, không lo làm ăn phụ giúp gia đình. Qua một thời gian dài không sống chung, chị A thấy

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị A và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng A1, sinh ngày 28/9/2009. Chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu A1 đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2017 bị đơn Nguyễn Hồng Đ trình bày:

Anh Đ thống nhất với ý kiến trình bày của chị A về việc vợ chồng tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống cũng như tình trạng hôn nhân. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh bị bệnh, không đủ sức khỏe làm việc để phụ giúp vợ con nên vợ chồng mới có xích mích, từ đó ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Trong thời gian sống ly thân từ đầu năm 2013 đến nay, giữa anh và chị A vẫn thường xuyên liên lạc, gặp mặt nhưng với tư cách là bạn bè, là cha mẹ của cháu A1, về tình cảm vợ chồng thì không còn. Do đó, với yêu cầu xin ly hôn của chị A, anh Đ đồng ý nhưng do anh theo đạo Công giáo nên không thể ký giấy ly hôn và tham gia phiên tòa được nên anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết đơn phương cho chị A.

Về con chung: Anh Đ đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Hồng A1, sinh ngày 28/9/2009 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A1 đủ 18 tuổi, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con vì không đủ sức khỏe tạo ra thu nhập.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị A vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện của mình.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim A khởi kiện yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Nguyễn Hồng Đ đang cư trú tại thôn H, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Chị A và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 27/11/2008, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị A và anh Đ đều thống nhất thừa nhận trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do đó vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2013 cho đến nay, và hiện nay đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên hai bên đều thống nhất ly hôn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

[3] Về con chung: xét thấy sự thống nhất thỏa thuận giữa chị A và anh Đ về việc giao chung Nguyễn Thị Hồng A1 – sinh ngày 28/9/2009 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A1 đủ 18 tuổi là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu A1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh Đ thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Đ.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Hồng A1 – sinh ngày 28/9/2009 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A1 đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005666 ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 16/8/2017; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này

trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

